TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05-02-2018
V/v ly hôn giữa bà H và ông P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Sơn

Ông Đào Xuân Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2018 về tranh chấp "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXX-ST ngày 29/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1958

Bị đơn: Ông Trần Kim P, sinh năm 1956

Cùng trú tại: Ấp M, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2017 quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị H trình bày:

Bà và ông P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, không ai ép buộc, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988, có tổ chức đám cưới nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng hay cãi nhau, ông Phan không quan tâm đến bà H và các con, bà

H và ông P đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2010 cho đến nay. Do bà H và ông P không đăng ký kết hôn nên bà H yêu cầu tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa bà và ông P.

Trong thời gian chung sống bà H và ông P có 02 con chung là cháu Trần Mạnh H, sinh năm 1990 và Trần Thảo Huyền T, sinh năm 1994. Các con chung đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Trần Kim P trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian chung sống, mẫu thuẫn hiện nay, việc ông và bà H không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay bà H yêu cầu tòa án xét xử không công nhận vợ chồng giữa bà H và ông P thì ông cũng đồng ý.

Trong thời gian chung sống ông và bà H có 02 con chung là cháu Trần Mạnh H, sinh năm 1990 và Trần Thảo Huyền T, sinh năm 1994. Các con chung đã trưởng thành nên ông P không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Trần Thị H và bị đơn Trần Kim P đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông P là đúng quy định.

Bị đơn Trần Kim P hiện đang cư trú tại ấp M, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H và ông P chung sống như vợ chồng nhưng không đăng kí kết hôn. Nay bà H yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông P là vợ chồng, ngoài ra không có yêu cầu nào khác. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án hôn nhân và gia đình có quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn".

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà H và ông P đều thừa nhận ông bà sống chung với nhau từ năm 1988, việc sống chung do hai bên tự nguyện, không đăng ký kết hôn tại chính quyền định phương theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì việc sống chung giữa bà H và ông P không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên tuyên bố

bà H và ông P không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 35, 39, 227, 228, 147, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận bà Trần Thị H và ông Trần Kim P là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản và nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000062 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài. Bà H đã nộp đủ án phí.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;
- Bà H, ông P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Hương Giang